

Bản án số: 12/2022/HNGĐ - ST
Ngày 28-6-2022
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Luân.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2022/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Văn T trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 15-6-2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận với nhau được khoảng một năm thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Mặc dù đã nhiều lần vợ chồng ngồi nói chuyện với nhau để tìm hướng giải quyết, hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả. Do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên từ đầu năm 2020 chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống, anh chị li thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Lê Văn T, đồng thời nhiều lần triệu tập anh T đến trụ sở Tòa án để giải quyết về việc chị H xin ly hôn anh, nhưng anh T đều cố tình vắng mặt. Tòa án đã đến tận nhà anh T để xác minh và được ông Lê V là bố đẻ anh T cung cấp: Anh T và chị H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng. Trước khi anh chị kết hôn với nhau thì cả anh T và chị H đều đã có một đời vợ, đời chồng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình ông V được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh chị mâu thuẫn theo ông được biết là do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Đầu năm 2020 chị H đã trở về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống cho đến nay không về chung sống cùng anh T lần nào nữa. Ông V khẳng định anh T đi làm ăn tự do và vẫn đi về thăm nhà. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án đối với anh T, ngay sau mỗi lần nhận ông đều thông báo trực tiếp cho anh T biết. Tuy nhiên, anh T có đến Tòa án làm việc hay không thì ông không nắm được.

Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng cũng đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng và được chính quyền địa phương cung cấp: Anh Lê Văn T là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã N, huyện K và vẫn thường xuyên có mặt tại địa phương. Theo địa phương được biết, việc mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh T xảy ra là do anh chị bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Từ đầu năm 2020 chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam sinh sống, từ đó đến nay địa phương không thấy chị H quay về chung sống với anh T nữa. Nay địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về con riêng: Chị H xác định chị có một con riêng tên là Trần Khánh L, sinh ngày 03/11/2011, hiện nay đang ở với chị; anh T cũng có một con riêng tên là Lê Tuấn B, sinh ngày 06/8/2011, hiện nay đang ở với anh T, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0000056 ngày 15/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 15-6-2018 tại UBND xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận chỉ được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh T; còn anh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp

lệ nhưng cố tình không đến Tòa để giải quyết việc ly hôn. Theo xác minh tại địa phương và người thân của anh T thì mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh T xảy ra là thực tế, mặc dù anh chị đã nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau để tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, từ đầu năm 2020 đến nay anh chị đã li thân nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau nữa. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị H được ly hôn anh T là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị H xác định chị và anh T không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về con riêng*: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị H xác định vợ chồng không có nên chị không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000056 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Chị H đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã Nhật Tân;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

